TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11/**2017/QĐST-KDTM	*Hai Bà Trưng, ngày 15 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án và điểm d, khoản 2 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2016/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Trụ sở: Số M, phường N, thành phố L, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vừ Văn C - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh TH (giấy uỷ quyền số 734/UQ-NHKL ngày 20/6/2016); Bà Vũ Thị T ủy quyền lại cho: Ông

Nguyễn Văn T - Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh TH (giấy ủy quyền số 03/UQ-TH ngày 01/4/2017).

Bị đơn: - Ông Tôn Văn C;

- Bà Nguyễn Thị T**.**

Cùng địa chỉ: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Tôn Văn C và bà Nguyễn Thị T xác nhận nợ Ngân hàng TMCP A (do ông Nguyễn Văn T là đại diện theo uỷ quyền) theo Hợp đồng tín dụng số 0796/HĐTD-BM ngày 05/7/2011, tạm tính đến ngày 12/7/2017 số nợ như sau:

+ Nợ gốc: 1,227,329,923đ;

+ Nợ lãi trong hạn: 1,142.328.972đ;

+ Nợ lãi quá hạn: 256.130.837đ;

Tổng cộng là: 3,682,918,074đ (ba tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi tư đồng).

Tổng số tiền ông Tôn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 12/7/2017 là 3,682,918,074đ (ba tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi tư đồng). Kể từ ngày 12/7/2017, ông C và bà T tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi trả xong khoản nợ.

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Tôn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền 3,682,918,074đ (ba tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi tư đồng).

Trường hợp ông Tôn Văn C và bà Nguyễn Thị T vi phạm thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể là:

Chiếc ô tô Honda Pilot theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004xxx do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/6/2011 cho ông Tôn Văn C, biển số: 29A-27x.xx, màu đen, số khung: 5FNYF4H65BB066xxx, số máy J35Z43111xxx, xe 8 chỗ ngồi, sản xuất năm 2011.

Về án phí:

Ông Tôn Văn C và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 52,829,180đ (năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi chín nghìn một trăm tám mươi đồng).

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền 46,348,048đ (bốn mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0002117 ngày 13/12/2016 của Cơ quan thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mạnh Cẩm Yến